

V/v yêu cầu báo giá để phân bổ
dự toán mua sắm TTBYT năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế thành phố Hội An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để trình phân bổ dự toán mua sắm trang thiết bị y tế năm 2024 cho Trung tâm Y tế thành phố Hội An với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Trung tâm Y tế thành phố Hội An
- Địa chỉ: 04 Trần Hưng Đạo, Phường Sơn Phong, Tp Hội An, Quảng Nam

2. Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá:

- Khoa Dược - TTB - VTYT, Trung tâm Y tế thành phố Hội An.
- Số điện thoại: 02353.861309
- Email: khoaduocbvha12345@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - TTB - VTYT, Trung tâm Y tế thành phố Hội An, địa chỉ 04 Trần Hưng Đạo, Phường Sơn Phong, Tp Hội An, Quảng Nam.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 12 tháng 10 năm 2023 đến trước 17h00 ngày 23 tháng 10 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 06 tháng, kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế.

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy phá rung tim	Chi tiết theo Phụ lục I	01	Máy
2	Máy gây mê	Chi tiết theo Phụ lục II	01	Máy
3	Máy X Quang kỹ thuật số chụp	Chi tiết theo Phụ lục III	01	Máy

	tổng quát			
4	Hệ thống nội soi tiêu hoá (dạ dày, đại tràng)	Chi tiết theo Phụ lục IV	01	Hệ thống
Tổng cộng: 04 mục				

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Tại địa chỉ 04 Trần Hưng Đạo, Phường Sơn Phong, Tp Hội An, Quảng Nam.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: quý I năm 2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Tạm ứng không vượt quá 30% giá trị gói thầu; thanh toán theo khối lượng bàn giao, nghiệm thu hàng hóa.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD-TTB-VTYT.

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Cảnh



Phụ lục I
Máy phá rung tim

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 813/TTYT ngày 11/10/2023 của Trung tâm Y tế thành phố Hội An)

Stt	Tên trang thiết bị	Cấu hình và tính năng kỹ thuật yêu cầu cơ bản
1	Máy phá rung tim	<p><u>Thông tin chung:</u> Năm SX: 2022 trở về sau Chứng chỉ chất lượng quốc tế: ISO, CE. Máy mới 100%</p> <p><u>Cấu hình cung cấp bao gồm:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Máy chính với màn hình hiển thị LCD ≥ 7 inch - 02 Bản đánh sóc - 01 Cáp điện tim - 01 Pin sạc tích hợp trong máy - 01 Máy in nhiệt tích hợp trong máy - 01 Cuộn giấy in nhiệt - Dây nguồn + Sách HDSD (Tiếng Anh + Tiếng Việt) <p><u>Tính năng kỹ thuật:</u></p> <p>1. Màn hình hiển thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình LCD ≥ 7 inch độ phân giải cao ($\geq 320 \times 240$ điểm ảnh) - Hiển thị các thông số: thông số hoạt động, sóng điện tim ECG, thông số đo, nhịp tim, bộ lọc, báo động và tình trạng pin <p>2. Chế độ sốc tim bằng tay:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng phóng điện kiểu hai pha rút ngắn theo cấp số nhân BTE (Biphasic truncated exponential). - Trở kháng : $\leq 25 - \geq 200$ Ohm - Thời gian nạp năng lượng: ≤ 6 giây ở 230J với pin sạc đầy - Số lần sốc tim ≥ 100 lần sốc ở 230J với pin sạc đầy - Mức năng lượng : $\leq 1 - \geq 230$J (từ 1- 10J điều chỉnh trong 10 bước, từ 10 – 230J điều chỉnh trong 10 bước) - Có nút xoay đa chức năng - Nút nhấn sốc điện và nạp ở mặt trước của máy cho sốc điện bằng tay - Bản đánh sóc dùng cho người lớn và trẻ em với chức năng nạp và sốc điện - Đồng bộ sóng ECG "R" - Có bộ chỉ thị bằng đèn Led cho nguồn điện và pin sạc - Nút nhấn màu sáng rõ ràng và trực quan <p>3. Theo dõi ECG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Băng tần: 0.5 đến 120Hz (-3dB) với tắt chế độ lọc

- CMRR :> 90dB
- Trở kháng ngõ vào :> 20 Mohm
- Cấp bệnh nhân loại 3 cực (I, II, III)
- Độ lợi: 5, 10, 20 mm/mV
- Vận tốc: 5, 10, 25, 50 mm/giây
- Lọc: 50/60 Hz, lọc EMG, baseline
- Nhịp tim: $\leq 20 - \geq 300$ bpm ($\pm 2\%$)
- Báo động: cài đặt HR tối đa 250 bpm, tối thiểu 20 bpm

4. Chức năng sốc tim tự động AED

- Năng lượng: ≥ 150 J
- Xoay chuyên loạn nhịp: VF (rung thất) với khuếch đại $> 100\mu V$, VT (nhịp nhanh thất) với nhịp > 150 bpm
- Độ nhạy:
 - Nhịp sóc: VF $> 95\%$
 - Nhịp sóc : VT $> 75\%$

5. Chức năng tạo nhịp ngoài (chức năng chọn mua thêm, khách có thể mua thêm khi đặt hàng bên nhà sản xuất):

- Loại: Sóng hình chữ nhật
- Chức năng hoạt động: Cố định hay theo yêu cầu
- Tần số nhịp xung: $\leq 20 - \geq 250$ ppm, điều chỉnh mỗi bước 5ppm
- Chu kỳ xung: 22.5ms
- Dòng xung: 0-150mA, mỗi bước điều chỉnh 5mA
- Biên độ: Tối đa 150V

6. Máy in:

- Tích hợp máy in nhiệt cho tín hiệu sóng ECG và sự kiện.
- Tốc độ in 5, 10, 25 mm/giây.
- Bề rộng giấy in : 58mm
- Chức năng in: bằng tay, tự động (ghi 10 giây trước và sau khi sóc)

7. Nguồn điện cung cấp:

- Pin sạc NiMh 14.4V – 2 Ah
- Nguồn sạc chính: 100-240V, 50/60Hz
- Bộ nhớ bên trong máy: thẻ nhớ ≥ 2 GB lưu trữ lên đến ≥ 300 giờ sóng ECG, xem lại sự kiện và sử dụng

Phụ lục II
Máy gây mê

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 813/TTYT ngày 11/10/2023 của Trung tâm Y tế thành phố Hội An)

Stt	Tên trang thiết bị	Cấu hình và tính năng kỹ thuật yêu cầu cơ bản
1	Máy gây mê	<p>I. Yêu cầu chung Thiết bị được sản xuất năm 2023 trở về sau, mới 100%. Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 13485 và CE hoặc tương đương Thiết bị thuộc nhóm: Thuộc nhóm 1, hoặc 2, hoặc 3 theo thông tư 14/ 2020/TB-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế</p> <p>II. Yêu cầu cấu hình cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính kèm màn hình cảm ứng : 01 cái - Bình bốc hơi Servo : 01 cái - Hệ thống hấp thụ CO2 với bình vôi soda : 01 cái - Hệ thống xe đẩy có bánh xe và phanh hãm : 01 bộ - Dây cung cấp nguồn oxy : 01 cái - Dây cung cấp nguồn khí nén (Air) : 01 cái - Bộ dây thở người lớn/hoặc trẻ em sử dụng nhiều lần : 02 bộ - Mặt nạ người lớn/hoặc trẻ em sử dụng nhiều lần : 02 cái - Bóng bóp ≥ 1 lít : 01 cái - Phôi giả để test máy : 01 cái - Bộ xử lý khí mê chủ động : 01 bộ - Modul phân tích theo dõi nồng độ khí mê : 01 bộ - Máy nén khí (mua trong nước): 01 bộ - Dây nguồn : 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + Tiếng Việt: 01 bộ <p>III. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>2.1/ Phần máy gây mê :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy thở tích hợp màn hình cảm ứng - Chế độ dành cho người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh - 3 loại khí (O2, NO2 và Air) <p>Thông số phần nguồn khí :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Van an toàn áp có thể điều chỉnh áp lực <p>2.2/ Phần máy giúp thở :</p> <p>Thông số kỹ thuật :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chế độ thở : thể tích (V), áp lực (P), PCV, PSV, SIMV, SMMV... <p>Chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể tích khí lưu thông (Vt) : từ ≤ 10 đến ≥ 1500 ml - Tần số thở : ≤ 4 đến ≥ 100 nhịp/phút - Tỷ lệ I:E : từ $\leq 1:05$ đến $\geq 1:60$

	<ul style="list-style-type: none"> - Giới hạn áp lực : từ ≤ 10 đến ≥ 70 cm H₂O - Bù trừ khí tươi: Tự động điều chỉnh thể tích khí lưu thông - Áp lực kiểm soát : từ ≤ 10 đến ≥ 50 cmH₂O - Mức PEEP : từ ≤ 5 đến ≥ 20 cmH₂O <p>Chế độ nâng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trigger - Thể tích khí lưu thông (V_t) : từ ≤ 10 đến ≥ 1500 ml - Thông khí phút (V_m) - Thời gian hít vào (T_i) - Áp lực hỗ trợ <p>Báo động – tự động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp lực dòng khí điều khiển thấp - Thể tích khí lưu thông thấp - Phần trăm oxy (FiO₂) thấp - Phần trăm oxy (FiO₂) cao <p>2.3/ Modul phân tích theo dõi nồng độ khí mê :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi thông số khí CO₂ : - Theo dõi thông số khí N₂O - Theo dõi thông số EtCo₂
--	---

Phụ lục III**Máy X- quang KTS chụp tổng quát***(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 813/TTYT ngày 11/10/2023 của Trung tâm Y tế thành phố Hội An)*

Stt	Tên trang thiết bị	Cấu hình và tính năng kỹ thuật yêu cầu cơ bản
1	Máy X quang KTS chụp tổng quát	<p>Yêu cầu chung: Thiết bị đáp ứng chất lượng kỹ thuật tiêu chuẩn ISO 13485, CE Thiết bị có đầy đủ các chứng từ CO, CQ, Packing list, các giấy tờ hải quan Thiết bị mới 100%, được sản xuất từ năm 2022 trở về sau Phân nhóm TTBYT theo Thông tư 14/2020/TT-BYT: Nhóm 2</p> <p>Yêu cầu cấu hình:</p> <p>I. Máy X quang cao tần 630mA: 01 bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tủ điện: 01 cái - Bóng X-Quang: 01 bộ - Cột mang bóng: 01 bộ - Giá chụp phổi: 01 bộ - Bàn bệnh nhân: 01 cái - Bộ chuẩn trực: 01 bộ <p>II. Hệ thống tấm nhận kỹ thuật số (DR) và phụ kiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tấm nhận ảnh X quang KTS: 02 tấm DR - Phần mềm và trạm làm việc <p>III. Máy in phim X quang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy in phim X-quang khô lazer (mua tại Việt Nam): 01 bộ - Bộ hướng dẫn sử dụng tiếng Việt và tiếng Anh: 01 bộ - Các phụ kiện khác đi kèm <p>Thông số kỹ thuật</p> <p>1. Bóng X-Quang 630mA</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện thế hoạt động: 40 – 150KV - Điểm hội tụ: 0,6 / 1,2mm - Điện thế hoạt động: 40-150KV - Góc tới: 12° - Bước mA: 10, 25, 32, 40, 50, 63, 80, 100, 125, 160, 200, 250, 320, 400, 500, 630mA <p>2. Máy phát cao tần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện thế tối đa: 150KV - Dòng tối đa: 630mA - Công suất: 50kW - Bước thời gian: 1ms~6s - Dải mAs: 0.1~600mAs

3. Tấm nhận ảnh kỹ thuật số

- Kích thước 17x17 inch, loại có dây
- Công nghệ a-Si (Amorphous Silicon)
- Scintillator: Gd₂O₂S:Tb (Gadolinium oxysulfide)
- Kích thước Pixel: 0.14mm (140 μm)
- Tổng số điểm ảnh: 3072 x 3072 pixels
- Điểm ảnh hiệu dụng: 3048 x 3048 pixels (Min)
- Độ tương phản thang xám: 16bit

4. Bộ chuẩn trực

- Loại bảng tay
- Vùng khu trú tia: Hình chữ nhật hoặc hình vuông
- Cửa mở tối đa: 48cm x 48cm (SID 100cm)
- Dùng đèn LED 24VAC, 1A
- Cường độ sáng: 280-160 LUX at SID 100cm

5. Bàn bệnh nhân

- Bàn di chuyển 4 hướng, cố định vị trí bằng khóa điện từ
- Chiều dài của bàn 2200mm
- Chiều rộng của bàn: 800mm
- Chiều cao của mặt bàn: 690mm
- Dịch chuyển dọc của mặt bàn: ±400mm
- Dịch chuyển vào ra của mặt bàn: ±150mm
- Dịch chuyển Bucky: ±200mm

6. Giá chụp phổi

- Khoảng di chuyển của giá theo trục đứng 1500mm
- Khay đựng cassette: có thể điều chỉnh lên tới 17x17 inch
- Di chuyển bằng tay và lắp trên sàn nhà

7. Cột mang bóng

- Chiều dài của rail sàn: 2500mm
- Khoảng di chuyển cột bóng trên rail sàn: 2000mm
- Khoảng di chuyển của bóng theo trục đứng của cột đỡ: 1500mm
- Di chuyển ra vào bóng: cố định

8. Bảng điều khiển

- Chương trình tự động: 288 APR
- Màn hình hiển thị điều khiển: hiển thị bằng LCD và dùng phím bấm

9. Trạm làm việc

- Mua tại Việt Nam

Phần cứng

- CPU: Core I5
- Ổ cứng: 1T
- RAM: 4GB
- Bàn phím và chuột

	<p>Phần mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ cập nhật thông tin bệnh nhân thông qua DICOM worklist - Hỗ trợ tìm kiếm thông tin bệnh nhân trên phần mềm - Cho phép chỉnh sửa ảnh sau khi hiển thị ảnh - Các chức năng quản lý hình ảnh: kiểm tra, chỉnh sửa và xóa các thông tin, di chuyển và xóa các hình ảnh, quản lý lưu trữ hình ảnh. - Hỗ trợ DICOM 3.0 và hình ảnh truyền đến máy chủ PACS, in ấn và làm việc với Worklist <p>10. Máy in phim khô</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ hoạt động: 15 – 30°C - Độ ẩm môi trường: 15% - 70% (không ngưng tụ) - Điện áp: 1 pha 50-60 Hz, 100-240V - Kích thước: 610 x 630 x 893 mm - Trọng lượng: 104kg - Công nghệ in: In Laser - Phim sử dụng: Phim khô DI-HL - khay chứa phim: 02 khay (Có thể sử dụng 5 cỡ phim bằng cách thay đổi khay chứa) - Công suất in: 80 phim/giờ (35x43cm) - Độ phân giải: 50µm/ 100µm - Độ tương phản: 14 bit - Bộ nhớ trong: 1GB <p>Cổng giao tiếp: Kết nối chuẩn DICOM</p>
--	--

Phụ lục IV

Hệ thống nội soi tiêu hóa (Dạ dày, Đại tràng)

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 813/TTYT ngày 11/10/2023 của Trung tâm Y tế thành phố Hội An)

Stt	Tên trang thiết bị	Cấu hình và tính năng kỹ thuật yêu cầu cơ bản
1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (Dạ dày, Đại tràng)	<p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống nội soi mới 100% - Năm sản xuất: 2023 trở về sau - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, EC hoặc tương đương <p>Thiết bị thuộc nhóm: Thuộc nhóm 1, hoặc 2, hoặc 3 theo thông tư 14/ 2020/TB-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế</p> <p><u>Cấu hình cung cấp:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bộ xử lý hình ảnh tích hợp nguồn sáng nội soi: 01 bộ 2. Ống nội soi dạ dày: 01 bộ 3. Ống nội soi đại tràng: 01 bộ <p>Phụ kiện hoàn chỉnh hệ thống</p> <ol style="list-style-type: none"> 4. Bình nước: 01 cái 5. Bộ kiểm tra rò rỉ (bằng tay): 01 bộ 6. Máy bơm rửa dây soi bán tự động: 01 bộ 7. Màn hình nội soi ≥ 24 inches: 01 cái 8. Xe đặt máy nội soi: 01 cái 9. Máy hút dịch đàm nhớt: 01 cái 10. Bộ máy tính, máy in trả kết quả nội soi: 01 bộ 11. Bộ dụng cụ nội soi tiêu hóa: 01 bộ 12. Máy cắt đốt cao tần: 01 bộ <p><u>II. Thông số kỹ thuật</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bộ xử lý hình ảnh tích hợp nguồn sáng nội soi: <ul style="list-style-type: none"> - Là bộ xử lý tích hợp nguồn sáng. - Nguồn sáng các bóng đèn LED - Cung cấp hình ảnh độ phân giải cao HDTV. - Các chế độ tăng cường hình ảnh với ánh sáng đặc biệt hỗ trợ chẩn đoán ung thư sớm: <ul style="list-style-type: none"> - Có các chế độ: <ul style="list-style-type: none"> • Có chức năng điều chỉnh màu sắc • Có các chế độ giảm nhiễu • Cân bằng trắng • Tăng cường cấu trúc: điều chỉnh độ nét cấu trúc vật thể • Chế độ dừng hình để quan sát tổn thương - Các chế độ phóng đại ảnh - Có chế độ phóng đại quang học 2. Ống nội soi dạ dày

	<ul style="list-style-type: none"> - Ống soi có có nhiều chế độ hình ảnh quan sát hỗ trợ chẩn đoán ung thư sớm - Trường nhìn: $\geq 140^\circ$ - Độ sâu trường nhìn: ≤ 2 mm đến ≥ 100 mm - Đường kính kênh sinh thiết: ≤ 2.8mm 3. Ống nội soi đại tràng <ul style="list-style-type: none"> - Ống soi có có nhiều chế độ hình ảnh quan sát hỗ trợ chẩn đoán ung thư sớm - Trường nhìn: $\geq 170^\circ$ - Đường kính kênh sinh thiết: ≤ 8mm 4. Bình nước 5. Bộ kiểm tra rò rỉ 6. Máy bơm rửa dây soi bán tự động: 7. Màn hình nội soi chuyên dụng 24 inches: 8. Máy hút dịch đàm nhớt 9. Xe đẩy chuyên dụng cho hệ thống nội soi 10. Bộ máy tính, máy in trả kết quả nội soi hệ thống trả & in kết quả nội soi 11. Bộ dụng cụ nội soi tiêu hóa <ul style="list-style-type: none"> - 30 kèm sinh thiết dạ dày, dùng 1 lần - 20 kèm sinh thiết đại tràng, dùng 1 lần - 10 clip cầm máu lắp sẵn tay cầm, dùng 1 lần - 10 kim chích cầm máu, dùng 1 lần - 30 ngáng miệng có dây choàng - 05 thông lọng cấp polyp, dùng 1 lần - 05 bộ đầu thắt tĩnh mạch thực quản - 01 kèm gấp dị vật ngàm cá sấu, loại dùng nhiều lần - 01 kèm gấp dị vật 3 châu, dùng nhiều lần
--	---

Phụ lục V
Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ...[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá

giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y

tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.